



GNTN

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
BAN ĐIỀU PHỐI TRUNG ƯƠNG
DỰ ÁN GIẢM NGHÈO KV TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 130 /BDPTW-NCNL

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2016

V/v giải đáp một số ý kiến tại Diễn đàn
Hướng dẫn viên cộng đồng lần thứ 1
(CFF1)

Kính gửi: Ban quản lý Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên các tỉnh
Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, Quảng Ngãi

Căn cứ Kế hoạch hoạt động của Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (GNTN) và đề nghị của Ngân hàng Thế giới (NHTG) tại Biên bản ghi nhớ đoàn Hỗ trợ thực hiện dự án lần 5, Ban Điều phối Trung ương (BDPTW) Dự án GNTN đã tổ chức Diễn đàn Hướng dẫn viên cộng đồng lần thứ 1 (CFF1) trong thời gian từ ngày 25-26/6/2016 tại TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Diễn đàn tập trung thảo luận các chủ đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cán bộ CF nhằm giúp cho các cán bộ CF của 6 tỉnh Dự án học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, đồng thời có cơ hội chia sẻ những vướng mắc, khó khăn, tồn tại, cũng như kiến nghị, đề xuất trong công tác thực hiện Dự án tại địa phương. Bên cạnh các nội dung chính của Chương trình, Diễn đàn còn có hoạt động tăng cường giao lưu văn hóa, văn nghệ và tổ chức trao giải cuộc thi “Cùng nắm tay – tạo đổi thay” do BDPTW phát động trước thềm Hội nghị. Diễn đàn CFF1 đã diễn ra thành công tốt đẹp, được đánh giá cao với tinh thần học hỏi, nhiệt tình, sôi nổi và tích cực, giúp gắn kết tình thân ái giữa các cán bộ dự án.

Trên cơ sở ý kiến của các đại biểu tham dự và sự thống nhất của NHTG, BDPTW hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc thực hiện các hoạt động của Dự án GNTN (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Đề nghị BQLDA các tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về BDPTW trước ngày 15 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Như trên; BQLDA các huyện;
- Chủ nhiệm dự án NHTG;
- Lưu: VT, AT.



PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN

DỰ ÁN GIẢM NGHÈO KHU VỰC TÂY NGUYÊN

(Kèm theo văn bản số /BĐPTW-NCNL ngày /7/2016 của Ban điều phối Trung ương, Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên)

I. Về lương và các chế độ cho CF

1.1. Về mức lương của các cán bộ CF:

- Hiện nay, BĐPTW đã nghiên cứu các phương án tính lương và phụ cấp đảm bảo mức có lợi nhất cho CF, đang tổng hợp xin ý kiến Ngân hàng Thế giới về việc điều chỉnh PIM để có cơ sở hướng dẫn các tỉnh thực hiện. Trước mắt, đề nghị BQLDA các tỉnh, huyện tiếp tục áp dụng việc điều chỉnh lương và các chế độ phụ cấp theo hướng dẫn tại văn bản số 66/BĐPTW-TC ngày 29/4/2016 của BĐPTW. Đồng thời, đề nghị BQLDA các huyện nghiên cứu, áp dụng mức lương tối đa theo văn bản nêu trên đối với các CF hoàn thành nhiệm vụ. Lương của CF là lương trọn gói cho tư vấn (đã bao gồm các loại bảo hiểm), và cán bộ CF cần chủ động, tự nguyện tham gia đóng bảo hiểm tại địa phương.

- Về việc chấm công cho các CF tại xã: Đây là dự án tiếp cận dựa trên kết quả, do đó, đề nghị BQLDA các huyện xem xét, đánh giá hiệu quả công việc của CF dựa trên kết quả công việc, việc chấm công hàng ngày cần dựa trên công việc các CF thực hiện trong ngày chứ không căn cứ theo giờ làm việc hành chính. Đề nghị các BPTX xác nhận bằng chấm công kịp thời để không làm chậm thời gian thanh toán lương cho CF. Mặt khác, đề nghị BQLDA các huyện xem xét theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ của tư vấn huyện theo điều khoản giao việc (TOR) trong hợp đồng để tránh tình trạng tư vấn huyện đẩy việc và trách nhiệm cho CFs.

- Về việc chậm thanh toán lương: Tư vấn tài chính - kế toán của BĐPTW thường phát hiện ra những vấn đề này qua kiểm tra hồ sơ đơn rút vốn, tuy nhiên, đến thời điểm đó thì đã quá muộn để đôn đốc kịp thời. Do đó, đề nghị các Ban Tỉnh và Huyện chấn chỉnh công tác đảm bảo tiền lương đúng hạn. Đồng thời, các CF thông báo với BĐPTW qua đường dây nóng khi bị chậm thanh toán lương để BĐPTW có ý kiến kịp thời. Mặt khác, tư vấn tài chính của BĐPTW chịu trách nhiệm đảm bảo quỹ tiền lương luôn đủ để không chậm lương cho CFs.

1.2. Về các chế độ và phụ cấp cho CF:

- Chi phí hoạt động của CF bao gồm: công tác phí, chi phí khoán công tác phí (xăng xe), chi phí bảo dưỡng, sửa chữa xe máy, cước dữ liệu 3G. Bộ Tài chính không đồng ý việc khoán tiền điện thoại mà chỉ đồng ý thanh toán theo thực tế phát sinh, có hóa đơn và chứng minh những cuộc gọi đó là phục vụ cho công việc của dự án.

- Mức khoán công tác phí tối đa của các CF là 300.000đ/tháng căn cứ theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính. Ngoài ra, đối với những chuyến công tác đạt mức thời gian và quãng đường theo quy định, CF vẫn được thanh toán tiền công tác phí và chi phí lưu trú theo quy định hiện hành của nhà nước. Nếu phát sinh những trường hợp đi công tác không được thanh toán công tác phí, cán bộ kế toán và cán bộ CF có thể liên hệ với đường dây nóng của BĐPTW để báo cáo tình hình và được hướng dẫn, hỗ trợ xử lý. Các chi phí phát sinh cho các hoạt động diễn ra trong năm cần

thanh toán theo đúng niên độ ngân sách, vì vậy đến thời điểm này không thể hồi tố thanh toán cho những khoản công tác phí của năm 2015. Đề nghị CFs làm thủ tục thanh toán gọn công tác phí hàng tháng trong tháng có phát sinh để đảm bảo quyền lợi của bản thân và không để nợ đọng trong quản lý tài chính.

- Chế độ duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa xe máy được thực hiện theo Quyết định về quản lý tài sản nhà nước. Các BQLDA huyện cần bổ sung nội dung này trong quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở thanh toán. Chi phí sửa chữa được tính theo thực tế phát sinh. Chi phí bảo dưỡng thông thường được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của từng địa phương, phù hợp với địa bàn làm việc của CF. Điểm cần chú ý là xe máy là tài sản công, được giao cho CFs sử dụng phục vụ cho công việc. Việc bảo dưỡng định kỳ xe máy là yêu cầu cần thiết trong quản lý tài sản công.

- Phụ cấp khu vực của CF được tính theo địa bàn xã làm việc, căn cứ Mục 3 - Phần II Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT/BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005, BĐPTW sẽ có hướng dẫn chi tiết sau Hội nghị Tài chính – Đấu thầu.

II. Về các khoản phụ cấp hỗ trợ cho cấp xã

- Theo quy định của Dự án, Ban Giám sát xã (BGSX) hoạt động trên tinh thần tự nguyện, không được thanh toán các khoản phụ cấp. Tuy nhiên chi phí đi lại của Ban Giám sát xã phát sinh từ việc tham gia giám sát các công việc của Dự án thì được thanh toán từ nguồn 6% chi phí quản lý.

- Đối với khoản chi phí 6% của Ban phát triển xã (BPTX) không sử dụng hết trong năm và các vướng mắc khác liên quan đến việc đề nghị hỗ trợ phụ cấp cho trường thôn, nâng mức trần tài khoản của các BPTX, hỗ trợ chi phí xăng xe đi lại cho các thành viên khác của BPTX: Nội dung này sẽ được hướng dẫn cụ thể bằng văn bản sau Hội nghị Tài chính- Đấu thầu.

III. Về việc thực hiện các Tiêu dự án

3.1. Đối với các TDA cơ sở hạ tầng:

- BPTX có trách nhiệm hướng dẫn Tổ tự quản xây dựng dự toán cho các hoạt động duy tu bảo dưỡng. Nếu gặp khó khăn trong quá trình hướng dẫn, BPTX cần đề nghị BQLDA Huyện hỗ trợ thực hiện. Mặt khác, GNTN là dự án không hoàn thuế VAT, do đó ở bước lập dự toán, đề nghị các BPTX cần lưu ý xác định số dự toán là số tiền phải thanh toán cho nhà cung cấp (đã bao gồm thuế VAT).

- Đối với kiến nghị về một số nội dung chưa thống nhất trong PIM: ví dụ, quy định tại Quyển 9 (Đấu thầu) không yêu cầu hóa đơn đối với vật tư nhưng bên tài chính (Quyển 3) lại yêu cầu phải có hóa đơn. Theo quy định liên quan đến thực hiện thanh quyết toán cho nhà thầu cộng đồng, Quyển 9 chỉ dẫn tham chiếu quy trình tại Quyển 3 chứ không hướng dẫn là không cần hóa đơn. Do đó, nội dung hai quyển PIM này không mâu thuẫn. Thực tế, khi mua nguyên vật liệu đầu vào từ các đơn vị có đăng ký kinh doanh thì các nhà thầu phải lấy đầy đủ hóa đơn tài chính. Chỉ khi mua của người dân thì mới được sử dụng mẫu biên nhận theo hướng dẫn của PIM và có xác nhận của UBND xã về việc nhà dân này có cung cấp hoại hàng hóa vật tư mà nhóm thầu cộng đồng mua.

- Đối với các TDA CSHT kém chất lượng: Về nguyên tắc, công trình kém chất lượng sẽ không được nghiệm thu. Nếu Chủ đầu tư cố tình nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu thì BĐPTW đề nghị thành lập Hội đồng với đầy đủ các thành phần (bao gồm

tư vấn kiểm định độc lập) xác định nguyên nhân hư hỏng. Nếu nguyên nhân được xác định là do nhà thầu thi công làm ẩu; tư vấn giám sát (TVGS) không chặt chẽ dẫn đến chất lượng công trình kém mà vẫn nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu thì tiến hành xuất toán kinh phí cho chủ đầu tư, mặt khác phải quy trách nhiệm cho nhà thầu và TVGS. Đề nghị các chủ đầu tư rà soát lại công tác khảo sát thiết kế theo tình hình thực tế của địa phương.

3.2. Đối với các TDA sinh kế

- Các TDA sinh kế cần đảm bảo sản xuất theo lịch thời vụ và từng tiểu vùng khí hậu đặc trưng, luôn theo dõi các diễn biến của thời tiết để kịp thời điều chỉnh thời vụ gieo trồng cho phù hợp. Cán bộ tư vấn sinh kế huyện và cán bộ CF cần hỗ trợ tư vấn cho các Nhóm lựa chọn cây trồng, vật nuôi phù hợp với một số tiểu vùng có khí hậu đặc trưng khác biệt, đồng thời có những biện pháp hạn chế thiệt hại.

- Khuyến khích các nhóm LEG mở tài khoản Nhóm tại ngân hàng để chủ động thanh toán cho nhà cung cấp. Các nhóm có thể cử 03 đại diện theo biên bản họp thôn hoặc Điều lệ nhóm để thực hiện các thủ tục mở tài khoản, đảm bảo việc giám sát của các thành viên trong quá trình thanh toán cho các hoạt động chung của nhóm.

- Khuyến khích việc lập quỹ tái sản xuất ngay từ chu kỳ đầu tiên thực hiện LEG để đảm bảo tính bền vững của nhóm. Vấn đề này đã quy định tại trang 13, mục 11.3.1.4, Quyển 11 (PIM) về các loại hỗ trợ của Dự án cho LEG. Tại mục thời gian LEG nhận hỗ trợ (đối với LEG Đa dạng hóa sinh kế và LEG Kết nối thị trường) quy định: *Dự án hỗ trợ đầy đủ các chi phí cho hoạt động của LEG trong năm đầu tiên, từ năm thứ 2 trở đi, Dự án chỉ hỗ trợ nâng cao năng lực, các thành viên nhóm phải cam kết tự huy động được nguồn lực vốn để mua các loại đầu vào này theo đúng số lượng và quy cách đã đề cập trong đề xuất tiểu dự án sinh kế được phê duyệt để đảm bảo vật tư sản xuất cho chu kỳ tiếp theo.*

- Yêu cầu tất cả các hoạt động mua sắm của nhóm LEG phải lập hợp đồng, trừ những trường hợp mua sắm nhỏ lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện TDA. Trong các điều khoản của hợp đồng mua vật tư đầu vào giữa LEG và đơn vị cung ứng, đề nghị thể hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến quy cách, chủng loại, chất lượng và bảo hành của sản phẩm cũng như các chứng nhận của cơ quan chuyên môn về nguồn gốc, chủng loại, tiêm phòng, kiểm dịch ... Trong trường hợp không đáp ứng đủ các điều kiện chứng nhận thì cần có sự thỏa thuận giữa hai bên, đặc biệt chú trọng về chế độ bảo hành sản phẩm và phải tự chịu trách nhiệm về hoạt động mua bán vì LEG là người đưa ra quyết định cuối cùng. Trước khi ký hợp đồng, các Nhóm cần tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn về thú y, bảo vệ thực vật, khuyến nông...

- Đề nghị các BPTX điều chỉnh, bổ sung chức năng giám sát mua sắm vật tư đầu vào cho các nhóm LEG đối với BGSX. Trong trường hợp các TDA có dấu hiệu vi phạm quy định của Dự án, các cán bộ dự án và BGSX phản ánh qua đường dây nóng của BĐPTW để có biện pháp xử lý kịp thời. Riêng đối với các nhóm LEG nuôi bò, BĐPTW đã có văn bản yêu cầu các tỉnh báo cáo tình hình thực hiện các TDA nuôi bò vừa qua, trên cơ sở đó sẽ có đánh giá đầy đủ về hoạt động sinh kế này.

- Đối với các TDA sinh kế do dự án hỗ trợ, đề nghị thực hiện theo hướng dẫn tại PIM. Do đó, đề nghị BQLDA các huyện không phê duyệt đề xuất TDA để thực hiện nếu không cam kết áp dụng một hoặc nhiều biện pháp phù hợp trong canh tác bền vững: quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), nông nghiệp sinh thái, chăn nuôi an toàn, canh